

Số: 44 /KH-UBND

Thành phố Thủ Đức, ngày 14 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập trực thuộc thành phố Thủ Đức đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, phù hợp vị trí việc làm và số lượng người làm việc được giao của đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong năm 2021. Người được tuyển chọn phải đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

Việc xét tuyển viên chức đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức theo quy định pháp luật.

2. Nguyên tắc

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp theo quy định và số lượng người làm việc đã được phê duyệt.

Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh.

Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ, văn bản trong hồ sơ đăng ký dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi công bố kết quả tuyển dụng.

Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm tại một đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, nếu thí sinh nào đăng ký dự tuyển từ hai vị trí việc làm trở lên trong cùng một đơn vị sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng biên chế được giao

Năm 2021, số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức được giao là 8.454 biên chế; số lượng người làm việc hiện có (tính đến tháng 10/2021) là 6.557 người, số lượng người làm việc chưa sử dụng là 1.897.

2. Số lượng viên chức cần tuyển dụng

Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức có nhu cầu tuyển dụng 1.328 viên chức làm việc tại đơn vị thuộc sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo đối với các vị trí như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và tương đương	Số lượng	Ghi chú
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	131	
2	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	532	
3	Giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	417	
4	Nhân viên văn thư	Văn thư viên trung cấp	07	
		Văn thư viên	03	
5	Nhân viên thư viện, thiết bị (trường tiểu học)	Thư viện viên hạng IV	05	
		Thư viện viên hạng III	01	
6	Nhân viên thư viện (trường trung học cơ sở)	Thư viện viên hạng IV	10	
7	Nhân viên thiết bị - thí nghiệm (trường trung học cơ sở)	Nhân viên thiết bị - thí nghiệm	22	
8	Nhân viên công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng IV	40	
9	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	18	
		Kế toán viên	54	

Stt	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và tương đương	Số lượng	Ghi chú
10	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	88	
TỔNG SỐ:			1.328	

Số lượng nhu cầu viên chức cần tuyển dụng của từng đơn vị, cụ thể theo danh sách đính kèm.

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng đăng ký dự tuyển

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển; trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Văn bản quy định tương ứng với chức danh nghề nghiệp theo các vị trí đăng ký dự tuyển

3.1. Đối với vị trí giáo viên mầm non: Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Đối với vị trí giáo viên mầm

non Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền phải có trình độ Cao đẳng Giáo dục đặc biệt trở lên hoặc Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên và chứng chỉ bồi dưỡng về giáo dục đặc biệt.

3.2. Đối với vị trí giáo viên tiểu học: Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập. Đối với vị trí giáo viên tổng phụ trách đội: ngoài các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì giáo viên tổng phụ trách đội phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Đối với vị trí giáo viên tiểu học Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền phải có trình độ Cử nhân Giáo dục đặc biệt trở lên hoặc đáp ứng yêu cầu vị trí của giáo viên tiểu học và có chứng chỉ bồi dưỡng về giáo dục đặc biệt.

3.3. Đối với vị trí giáo viên trung học cơ sở: Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập. Đối với vị trí giáo viên tổng phụ trách đội: ngoài các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì giáo viên tổng phụ trách đội phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

3.4. Đối với vị trí nhân viên văn thư: Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

3.5. Đối với vị trí nhân viên thiết bị, thí nghiệm (trường trung học cơ sở): Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

3.6. Đối với vị trí nhân viên thư viện, thiết bị (trường tiểu học), nhân viên thư viện (trường trung học cơ sở): Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

3.7. Đối với vị trí nhân viên công nghệ thông tin (chức danh nghề nghiệp Quản trị viên hệ thống hạng IV): Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, Thông tư số 02/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin và Thông tư số 29/2020/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

3.8. Đối với vị trí nhân viên Y tế (chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV): Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.

3.9. Đối với vị trí nhân viên Kế toán: Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

3.10. Điều kiện tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học:

- Trình độ ngoại ngữ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

*** Lưu ý:**

- Đối với yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC, cụ thể:

- + Trình độ A tương đương A1 (bậc 1 Khung 6 bậc);
- + Trình độ B tương đương A2 (bậc 2 Khung 6 bậc);
- + Trình độ C tương đương B1 (bậc 3 Khung 6 bậc).

- Đối với yêu cầu về trình độ tin học: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:

a) Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm xét tuyển tại vòng 2 gồm:

Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B:

b) Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm xét tuyển tại vòng 2 gồm:

Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động:

c) Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm xét tuyển tại vòng 2 gồm:

Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong.

4.2. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

Không tính điểm ưu tiên vào kết quả điểm tuyển dụng đối với trường hợp người tuyển dụng bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

IV. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Hình thức tuyển dụng: việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển (theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Nội dung xét tuyển: được tiến hành theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2:

a) Phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra kiến thức, năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hình thức phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm xét tuyển tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm xét tuyển vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Lưu ý: Kế hoạch không áp dụng thực hiện đối với các trường hợp tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức thực hiện Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu được ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung, thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu người dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

VI. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG; THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thông báo tuyển dụng

Sau khi có văn bản phê duyệt kế hoạch tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành thông báo tuyển dụng; thông báo tuyển dụng được đăng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng (như: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình); đồng thời, đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức.

2. Thời hạn tiếp nhận đăng ký dự tuyển

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng viên chức được đăng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Địa điểm tiếp nhận đăng ký dự tuyển

Địa điểm tiếp nhận: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, địa chỉ: số 45 Nguyễn Thanh Sơn, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (liên hệ: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, bộ phận tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức).

4. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo quy định hiện hành, tại thời điểm thực hiện công tác tuyển dụng viên chức.

VII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 năm 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ.

VIII. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị.

Sau khi Kế hoạch này được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tuyển dụng viên chức đúng theo quy định; phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành thông báo tuyển dụng viên chức; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và các bộ phận giúp việc cho Hội đồng.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tổng hợp, thẩm định nhu cầu tuyển dụng của đơn vị; công khai đăng thông báo tuyển dụng ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng theo quy định; đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; phối hợp Phòng Nội vụ trong thực hiện tổ chức tuyển dụng viên chức, đề xuất nhân sự tham gia Hội đồng tuyển dụng viên chức và các bộ phận giúp việc cho Hội đồng.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hướng dẫn các nội dung có liên đến việc quản lý, thu, chi kinh phí trong tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Công khai Thông báo tuyển dụng, kết quả xét tuyển của các đơn vị trên trang thông tin điện tử của thành phố Thủ Đức, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

5. Đơn vị sự nghiệp

Trên cơ sở số lượng viên chức cần tuyển dụng được phê duyệt theo kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp có nhu cầu tuyển dụng viên chức phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ trong tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tổ chức công tác tuyển dụng viên chức theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập, năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, đề nghị các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./. *RLC*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Sở Nội vụ TP.HCM;
- TT.TU/HĐND-UBND TP Thủ Đức;
- P. Nội vụ; P. Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, NV. (H.15b).



Hoàng Tùng



DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG MẦM NON NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 41 /KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng nhân viên					Nhu cầu tuyển dụng giáo viên mầm non (hạng III, mã số V.07.02.26)	Tổng cộng
					Nhân viên Văn thư	Nhân viên Kế toán		Nhân viên Y tế	Tổng số nhu cầu tuyển dụng nhân viên		
					Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên (06.031)	Kế toán viên trung cấp (06.032)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)			
1	Trường Mầm non 19/5	34	23	11						2	2
2	Trường Mầm non An Phú	28	23	5		1			1		1
3	Trường Mầm non Bình An	33	25	8		1			1		1
4	Trường Mầm non Bình Trưng Đông	32	24	8				1	1	3	4
5	Trường Mầm non Cát Lái	28	24	4	1				1	2	3
6	Trường Mầm non Hoa Hồng 1	20	15	5		1			1		1
7	Trường Mầm non Hòa Mi	22	20	2		1			1		1
8	Trường Mầm non Hoa Sen 1	24	12	12						9	9
9	Trường Mầm non Măng Non	28	22	6		1			1	1	2
10	Trường Mầm non Sơn Ca 1	35	27	8		1			1	7	8

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng nhân viên					Nhu cầu tuyển dụng giáo viên mầm non (hạng III, mã số V.07.02.26)	Tổng cộng
					Nhân viên Văn thư	Nhân viên Kế toán		Nhân viên Y tế	Tổng số nhu cầu tuyển dụng nhân viên		
					Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên (06.031)	Kế toán viên trung cấp (06.032)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)			
11	Trường Mầm non Rạch Chiếc	41	6	35		1			1	7	8
12	Trường Mầm non Thạnh Mỹ Lợi	26	22	4						1	1
13	Trường Mầm non Vườn Hồng	47	37	10		1			1	3	4
14	Trường Mầm non Vành Khuyên 1	33	26	7		1			1		1
15	Trường Mầm non Hiệp Phú	25	19	6		1			1		1
16	Trường Mầm non Hoa Sen	26	22	4				1	1	3	4
17	Trường Mầm non Hoàng Yến 2	25	19	6		1			1	2	3
18	Trường Mầm non Long Bình	36	28	8						7	7
19	Trường Mầm non Long Phước	25	21	4			1		1	2	3
20	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	31	22	9		1			1	8	9
21	Trường Mầm non Long Trường	31	27	4			1	1	2	1	3
22	Trường Mầm non Long Sơn	13	11	2			1	1	2		2
23	Trường Mầm non Phong Phú	30	27	3			1		1		1
24	Trường Mầm non Sơn Ca 2	25	23	2						1	1
25	Trường Mầm non Tân Phú	27	22	5						4	4

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng nhân viên					Nhu cầu tuyển dụng giáo viên mầm non (hạng III, mã số V.07.02.26)	Tổng cộng
					Nhân viên Văn thư	Nhân viên Kế toán		Nhân viên Y tế	Tổng số nhu cầu tuyển dụng nhân viên		
					Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên (06.031)	Kế toán viên trung cấp (06.032)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)			
26	Trường Mầm non Trường Thạnh	40	34	6		1			1	2	3
27	Trường Mầm non Tuổi Hồng	18	15	3		1			1	1	2
28	Trường Mầm non Tuổi Thơ	29	20	9		1			1	7	8
29	Trường Mầm non Tạ Uyên	11	8	3		1		1	2		2
30	Trường Mầm non Vàng Anh	23	14	9			1	1	2	5	7
31	Trường Mầm non Bình Chiểu	34	30	4				1	1		1
32	Trường Mầm non Bình Thọ	25	24	1	0	0	0	1	1		1
33	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh	15	12	3		0		1	1	1	2
34	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh II	17	14	3	0	0	0	1	1	1	2
35	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh III	20	15	5		0				3	3
36	Trường Mầm non Hiệp Bình Phước	13	11	2		0				1	1
37	Trường Mầm non Hoa Đào	36	31	5		0		1	1	4	5
38	Trường Mầm non Hoa Hồng 3	30	28	2		1			1		1
39	Trường Mầm non Hòa Mi 3	30	26	4	0	0	0	0		3	3
40	Trường Mầm non Hoàng Yến 3	44	38	6		1		1	2	3	5

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng nhân viên					Nhu cầu tuyển dụng giáo viên mầm non (hạng III, mã số V.07.02.26)	Tổng cộng
					Nhân viên Văn thư	Nhân viên Kế toán		Nhân viên Y tế	Tổng số nhu cầu tuyển dụng nhân viên		
					Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên (06.031)	Kế toán viên trung cấp (06.032)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)			
41	Trường Mầm non Hương Sen	42	38	4		0		1	1	1	2
42	Trường Mầm non Linh Chiêu	32	27	5		0				4	4
43	Trường Mầm non Linh Tây	35	32	3				1	1		1
44	Trường Mầm non Linh Trung	17	14	3		0		1	1	2	3
45	Trường Mầm non Linh Xuân	27	25	2		0		1	1	1	2
46	Trường Mầm non Sao Mai	27	20	7		1		1	2	4	6
47	Trường Mầm non Sao Vàng	26	22	4	0	0	0	0		4	4
48	Trường Mầm non Sen Hồng 3	18	15	3		1			1	1	2
49	Trường Mầm non Sơn Ca 3	40	31	9		1		1	2	7	9
50	Trường Mầm non Tam Phú	36	33	3				1	1	1	2
51	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	26	15	11	0	1	0	1	2	8	10
52	Trường Mầm non Trường Thọ	17	14	3		1		1	2		2
53	Trường Mầm non Vành Khuyên 3	41	37	4				1	1	2	3
Tổng cộng		1,494	1,190	304	1	23	5	22	51	129	180

DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 4 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên tiểu học (hạng III, mã số V.07.03.29)								Nhu cầu tuyển dụng nhân viên									Tổng cộng nhu cầu tuyển dụng
					Dạy nhiều môn	Mỹ thuật	Nhạc	Tin học	Thể dục	Tiếng Anh	Tổng phụ trách Đội	Tổng số nhu cầu tuyển dụng giáo viên	Nhân viên văn thư		Nhân viên CNTT	Nhân viên thư viện, thiết bị		Nhân viên Kế toán		Nhân viên Y tế	Tổng số nhu cầu tuyển dụng nhân viên	
													Văn thư viên (02.007)	Văn thư viên trung cấp (02.008)		Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Kế toán viên (06.031)			
1	Trường Tiểu học An Bình	58	34	24	7			1				8					1	1			2	10
2	Trường Tiểu học An Khánh	66	56	10				1		2		3						1			1	4
3	Trường Tiểu học An Phú	40	34	6	1						1	2						1			1	3
4	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	61	42	19	6			1	1	2		10						1		1	2	12
5	Trường Tiểu học Giồng Ông Tố	88	79	9	2			1	1			4									0	4
6	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngời	45	38	7	3							3						1			1	4
7	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh I	58	50	8	3				1			4						1			1	5
8	Trường Tiểu học Mỹ Thủy	57	50	7		1	1	1			1	4						1		1	2	6
9	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	67	60	7	2					1		3								1	1	4
10	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	30	4	26	6		1		1	1		9		1			1	1			3	12
11	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	65	61	4	3							3								1	1	4
12	Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	57	47	10							1	1						1			1	2
13	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	58	46	12	3	1		1		1		6						1			1	7
14	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	80	63	17	4	1		1	2	2		10	1		1					1	3	13
15	Trường Tiểu học Hiệp Phú	71	60	11		1	1	1	1	2	1	7									0	7
16	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	55	48	7	3					2		5			1						1	6
17	Trường Tiểu học Long Bình	65	48	17	3	1	1	1	1	3	1	11						1	1		2	13
18	Trường Tiểu học Long Phước	52	40	12	3		1	2	1	1	1	9			1					1	2	11

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên tiểu học (hạng III, mã số V.07.03.29)							Nhu cầu tuyển dụng nhân viên									Tổng cộng nhu cầu tuyển dụng		
					Dạy nhiều môn	Mỹ thuật	Nhạc	Tin học	Thể dục	Tiếng Anh	Tổng phụ trách Đội	Tổng số nhu cầu tuyển dụng giáo viên	Nhân viên văn thư		Nhân viên CNTT	Nhân viên thư viện, thiết bị		Nhân viên Kế toán		Nhân viên Y tế		Tổng số nhu cầu tuyển dụng nhân viên	
													Văn thư viên (02.007)	Văn thư viên trung cấp (02.008)		Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Kế toán viên (06.031)				Kế toán viên trung cấp (06.032)
19	Trường Tiểu học Long Thanh Mỹ	47	39	8		1		1		3		5						1	1			2	7
20	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	65	48	17	6			1			1	8						1		1		2	10
21	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	57	39	18	3				1	2		6						1		1		2	8
22	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	47	24	23	10	1	1		2	4	1	19					1	1				2	21
23	Trường Tiểu học Phong Phú	55	44	11	1				1	1	1	4							1	1		2	6
24	Trường Tiểu học Phú Hữu	45	30	15	4	1		1		1		7						1				1	8
25	Trường Tiểu học Phước Bình	82	70	12	3						1	4										0	4
26	Trường Tiểu học Phước Thạnh	67	43	24	5	1		1	1	5	1	14				1				1		2	16
27	Trường Tiểu học Tạ Uyên	54	40	14	2			1		4	1	8							1	1		2	10
28	Trường Tiểu học Tân Phú	82	65	17	4	1	1			1	1	8				1			1		1	3	11
29	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	57	38	19	3	1		2	1	6		13				1			1		1	3	16
30	Trường Tiểu học Trường Thạnh	73	54	19	6	1	1	1	1	6	1	17							1	1		2	19
31	Trường Tiểu học Trương Văn Thành	72	64	8			1			1	1	3				1						1	4
32	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	67	54	13			1			3		4						1		1		2	6
33	Trường Tiểu học Bình Chiểu	77	65	12	3	1	2	1	1	0	0	8										0	8
34	Trường Tiểu học Bình Quới	37	25	12	4	1	1		1	2	1	10								1		1	11
35	Trường Tiểu học Bình Triệu	83	69	14	4	1	1		3	2	1	12				1				1		2	14
36	Trường Tiểu học Đặng Thị Rành	59	51	8		1		2	1	2	1	7								1		1	8
37	Trường Tiểu học Đặng Văn Bất	61	41	20	9	1	2	1	2	2	1	18								1		1	19
38	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	89	72	17	7	2	1		1	1	1	13								1		1	14
39	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	51	37	14	5		1	1	1	1	1	10				1			1		1	3	13

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên tiểu học (hạng III, mã số V.07.03.29)							Nhu cầu tuyển dụng nhân viên										Tổng cộng nhu cầu tuyển dụng
					Dạy nhiều môn	Mỹ thuật	Nhạc	Tin học	Thể dục	Tiếng Anh	Tổng phụ trách Đội	Tổng số nhu cầu tuyển dụng giáo viên	Nhân viên văn thư		Nhân viên CNTT	Nhân viên thư viện, thiết bị		Nhân viên Kế toán		Nhân viên Y tế	Tổng số nhu cầu tuyển dụng nhân viên	
													Văn thư viên (02.007)	Văn thư viên trung cấp (02.008)		Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Kế toán viên (06.031)			
40	Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	47	34	13	4	1	1			2	1	9			1					1	2	11
41	Trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	38	26	12	2	1	1	1	1	2		8									0	8
42	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	75	58	17	7	1		2	1	2	1	14			1					1	2	16
43	Trường Tiểu học Linh Chiểu	40	25	15	6		1		1	2	1	11								1	1	12
44	Trường Tiểu học Linh Đông	29	19	10	2	1	1	1	1	1		7	1					1		1	3	10
45	Trường Tiểu học Linh Tây	40	29	11	1	2	1	2	1	2		9								1	1	10
46	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	94	61	33	7	2	3	3	4	8	1	28			1			1		1	3	31
47	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	64	52	12	2	1	1	1	2	3	1	11								1	1	12
48	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	55	44	11		1	1	2	2	2	1	9			1					1	2	11
49	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch	42	35	7		1	1	1	1	2	1	7									0	7
50	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Nở	72	57	15	1	2	1	2	2	1	1	10						1		1	2	12
51	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	92	78	14	5			3	1	4	0	13								1	1	14
52	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	72	56	16	3	2	2	3		4	1	15			1						1	16
53	Trường Tiểu học Tam Bình	71	58	13		2	1		1	3	1	8								1	1	9
54	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	53	36	17	3	1	1	2	2	3	1	13		1			1			1	3	16
55	Trường Tiểu học Trần Văn Văn	71	54	17	4	1	1	1	1	3	1	12						1		1	2	14
56	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	60	44	16	4	1	1	2	2	3	1	14						1		0	1	15
57	Trường Tiểu học Từ Đức	55	40	15	4	1	1	1	1	3	1	12			1						1	13
58	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	81	61	20	1	2	2	2	2	6	1	16			1			1		1	3	19
Tổng cộng		3,551	2,739	812	184	42	39	53	52	120	36	526	2	2	15	1	5	23	6	36	90	616



DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên trung học cơ sở (hạng III, mã số V.07.04.32)																	Nhu cầu tuyển dụng nhân viên								Tổng cộng				
					Văn	Sử	Địa	Khoa học xã hội	Tiếng Anh	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Khoa học Tự nhiên	Công nghệ Nữ công	Công nghệ Nông nghiệp	Công nghệ Công nghiệp	Giáo dục công dân	Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Tin học	Tổng phụ trách	Tổng số	Nhân viên Thư viện	Nhân viên CNTT	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên văn thư			Nhân viên Kế toán		Nhân viên Y tế	Tổng số
																									Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Thiết bị, thí nghiệm (V.07.07.20)	Văn thư viên trung cấp (02.008)	Văn thư viên (02.007)		Kế toán viên trung cấp (06.032)	Kế toán viên (06.031)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	
1	Trường Trung học cơ sở An Phú	67	54	13	1	1		1	1				1									5	1	1	1				1	1	5	10		
2	Trường Trung học cơ sở Bình An	50	44	6				1														1								1	1	2		
3	Trường Trung học cơ sở Cát Lái	53	32	21	2		1		1	2				1			1		1			1	10			1	1			1	1	4	14	
4	Trường Trung học cơ sở Giồng Ông Tố	65	57	8	1											1							2	1						1	1	3	5	
5	Trường Trung học cơ sở Lương Định Của	88	70	18	1														1	1			3	1								1	4	
6	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định	52	45	7																			0				1				1	2	2	
7	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	65	57	8	1				1					1					1		1		5	1	1						1	3	8	
8	Trường Trung học cơ sở Thanh Mỹ Lợi	48	42	6		1			1														2			1				1		2	4	
9	Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toàn 1	79	65	14			2						1	1		1				1	1		1	8		1	1			1	1	4	12	
10	Trường Trung học cơ sở Đặng Tấn Tài	90	67	23	2					2				1		1	1					3	1	11		1			1		1	3	14	
11	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phú	67	39	28	4	1	1		6	1				2	1	1	1		1	2		1		22		1	1				1	1	4	26
12	Trường Trung học cơ sở Hoa Lư	102	79	23				2	2	2				3					1			1		11		1	1		1			1	4	15
13	Trường Trung học cơ sở Hùng Bình	76	54	22	3			2		1			2	2		1			1	1	1	2		16		1	1			1		1	4	20
14	Trường Trung học cơ sở Long Bình	69	48	21	1	1	2	1		2				1				1	2	1	0	1	1	14		1	1					1	3	17
15	Trường Trung học cơ sở Long Phước	40	30	10	1				1								1		1					4	1	1							2	6
16	Trường Trung học cơ sở Long Trường	50	33	17			0	0	2			1	1	1			1				1	1	1	9		1						1	2	11
17	Trường Trung học cơ sở Phú Hữu	36	25	11		1		1	1					1			1				1			6		1						1	2	8
18	Trường Trung học cơ sở Phước Bình	104	78	26	1	1	1	2		2	1	1	1	2	1			1	1	1	2	2	1	21		1		1			1		4	25
19	Trường Trung học cơ sở Tân Phú	90	60	30	4	1	1	2	1	3			2	3					2	2	2	2		25		1	1			1			3	28
20	Trường Trung học cơ sở Tăng Nhơn Phú B	84	67	17	2	1	1	1	2	1	1			1			1	1		1		1	1	15		1	1						2	17
21	Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toàn	104	80	24	5		1	2		2			1					1	1			1		14			1				1	1	3	17
22	Trường Trung học cơ sở Trường Thạnh	62	36	26	1		4		3	3		1	1	1	1	1			1		1			18							1	1	2	20

Stt	Đơn vị	Số lượng viên chức được giao năm 2021	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên trung học cơ sở (hạng III, mã số V.07.04.32)																	Nhu cầu tuyển dụng nhân viên										Tổng cộng		
					Văn	Sử	Địa	Khoa học xã hội	Tiếng Anh	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Khoa học Tự nhiên	Công nghệ Nữ công	Công nghệ Nông nghiệp	Công nghệ Công nghiệp	Giáo dục công dân	Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Tin học	Tổng phụ trách	Tổng số	Nhân viên Thư viện	Nhân viên CNTT	Nhân viên Thiết bị, thi nghiệm	Nhân viên văn thư		Nhân viên Kế toán			Nhân viên Y tế	Tổng số
																									Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Thiết bị, thi nghiệm (V.07.07.20)	Văn thư viên trung cấp (02.008)	Văn thư viên (02.007)	Kế toán viên trung cấp (06.032)	Kế toán viên (06.031)		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	
23	Trường Trung học cơ sở Bình Chiêu	95	78	17	2	1			1	1	1						1	1	1	4	1	14			1					1	2	16		
24	Trường Trung học cơ sở Bình Thọ	70	57	13	1				2	1				1						2		7		1	1							2	9	
25	Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thi	76	51	25		1	1		3	3		1	2		1	1	1	1	2		19	1	1	1			1			1	5	24		
26	Trường Trung học cơ sở Hiệp Bình	94	78	16				1	1	1				1	1	1	1	2	3		13		1	1								2	15	
27	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	115	96	19	1	1			3	1			1				1	3	1		2	1	15		1	1					1	3	18	
28	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Việt	31	25	5																		0	1							1	2	2		
29	Trường Trung học cơ sở Linh Đông	72	59	13	2				1	2			1					1			3		10		1						1	2	12	
30	Trường Trung học cơ sở Linh Trung	85	70	15	1		1		2	1	1						1	1	1		1		10		1	1					1	3	13	
31	Trường Trung học cơ sở Ngô Chí Quốc	117	83	34	3	2	1	3	2	1		1	1	3	1	1		1		2	2	3		27	1	1	1					1	4	31
32	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bá	90	70	20	1			1	2	2	1		1					2	1	2		3		16		1	1				1	3	19	
33	Trường Trung học cơ sở Tam Bình	87	67	20	1		1	1	3	1			3				1				2	1	14	1	0	1					1	3	17	
34	Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung	97	76	21		2		2	2	2	1		1	1		1		1	1	1		1	17			1					1	2	19	
35	Trường Trung học cơ sở Trường Thọ	87	66	21	3		1	1	2	1			1	1			1			1	1	1	0	14		1	1				1	3	17	
36	Trường Trung học cơ sở Trương Văn Ngu	55	45	10	1	2	1		1	1											1		7	1			1						2	9
37	Trường Trung học cơ sở Xuân Trường	72	53	19	1			2	3					1		1	1		1	1		1	12		1	1			1		1	4	16	
Tổng cộng		2,784	2,136	647	47	17	20	25	51	39	6	5	20	27	7	10	11	13	22	24	18	43	12	417	10	25	22	4	1	6	8	29	105	522



**DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT THẢO ĐIỀN NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 471 /KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)*

Số lượng viên chức được giao: 49. Số lượng viên chức đang sử dụng: 23

Stt	Vị trí tuyển dụng	Môn dạy	Số lượng
1	Giáo viên Mầm non (Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26)	Mầm non chuyên biệt	2
2	Giáo viên Tiểu học (Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1
3		Mĩ thuật	1
4		Thể dục	2
5		Vi Tính	1
6		Dạy nhiều môn tiểu học chuyên biệt	1
7	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07)		1
8	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032)		1
Tổng cộng			10